

Bản án số: 352/2022/HS-ST
Ngày 28-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Tú Nhi;
2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 323/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 357/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 tại tỉnh Cà Mau; hộ khẩu thường trú: thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1956 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1957; bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: Ngày 22/12/2017, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 261/2017/HSST, đến ngày 31/01/2018 chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích).

Ngày 21/4/2020, Tòa án nhân dân thành phố T1, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 91/2020/HSST. Đến ngày 19/5/2020, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 83/2020/HSST. Tổng hợp hình phạt của hai bản án trên là 02 năm 10 tháng tù đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2022 (chưa được xóa án tích).

- Nhân thân: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2022 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1995, địa chỉ: thôn Phú Thịnh, xã Tây Phú, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1984, địa chỉ: ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1981, địa chỉ: khóm T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1993, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 15/7/2022, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave mang biển số: 69AC-002.86 đi từ nhà trọ ở phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, đi qua nhiều tuyến đường trên địa bàn thành phố D, tỉnh Bình Dương nhằm mục đích tìm tài sản của người dân sơ hở để chiếm đoạt. Khi T đến dãy trọ không số thuộc khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khoảng 08 giờ 30 phút, T nhìn thấy phòng trọ thứ 2, cửa khép hờ, T dựng xe mô tô trước dãy trọ rồi đi bộ đến phòng trọ thứ 2, nhẹ nhàng đẩy cửa vào thì thấy anh Nguyễn Ngọc S đang nằm ngủ trên võng, T quan sát xung quanh nhìn thấy trên kệ bếp có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 màu đen và một chiếc ví da màu vàng nên T lén lút lấy điện thoại bỏ vào túi quần phía trước, bên phải và chiếc ví da bỏ vào túi quần phía sau, bên phải rồi đi ra ngoài. T vừa bước ra khỏi cửa phòng trọ của anh S được khoảng 03 mét thì bị chị Nguyễn Thị Q cùng người dân của dãy trọ phát hiện, tri hô. Cùng lúc này Công an phường T đi tuần tra đến phát hiện hỗ trợ bắt giữ T lập biên bản giữ người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ tang vật đưa T về trụ sở Công an phường làm việc. Tại Công an phường T, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, Công an phường T lập hồ sơ vụ việc chuyển cho Công an thành phố D điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ bản Kết luận định giá tài sản số 84/BBĐG-HĐGDTS ngày 21/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố D kết luận 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5, màu đen, trị giá: 2.300.000 đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

Đối với tài sản chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu đen và chiếc ví da màu vàng (bên trong không có tài sản giá trị) là tài sản của anh Nguyễn Ngọc S, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả

lại cho anh S là đúng quy định.

Đối với xe mô tô, biển số: 69AC-002.86, đây là tài sản của chị Nguyễn Thị P mua lại của anh Nguyễn Văn L, chị P cho T mượn làm phương tiện đi lại, việc T dùng xe này làm phương tiện phạm tội chị P không biết nên Cơ quan điều tra giao trả lại xe trên cho chị P.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Ngọc S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại Cáo trạng số 355/CT-VKS ngày 26 tháng 10 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T với mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: đã được giải quyết xong nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Bị hại ông Nguyễn Ngọc S vắng mặt và có văn bản trình bày ý kiến: Về trách nhiệm dân sự, ông S đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, ông S đề nghị Tòa án giải quyết đối với bị cáo Nguyễn Văn T đúng theo quy định của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại phòng trọ thứ hai, dãy trọ không số thuộc khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn T thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu

Oppo A5 màu đen và một chiếc ví da màu vàng của anh Nguyễn Ngọc S, trị giá 2.300.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn T đã có 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội là tái phạm nguy hiểm. Hành vi của Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án, gây tâm lý hoang mang cho người dân tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo nhận rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì tham lam, tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả xảy ra. Bị cáo đã bị Tòa án nhiều lần xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng sau khi chấp hành xong bị cáo lại tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác chứng tỏ bị cáo có thái độ xem thường pháp luật. Vì vậy, để có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được giải quyết xong trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/7/2022.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D;
- Công an thành phố D;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tuyên